CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Xe khách Sài Gòn

Ngày 30/06/2025	18,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.1%	**48.8%**	**59.0%**

DT thuần
Q2/25
116
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 5.00| 4.5%
YoY: ▼55.0| -32.2%

LN thuần
Q2/25
7.77
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.54| 532%
YoY: ▼4.93| -38.8%

LN sau thuế
Q2/25
8.45
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.95| 463%
YoY: ▼4.55| -35.0%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
7.3%
YoY: +/-▲ 5.9%

ROE (TTM)
Q2/25
8.7%
YoY: +/-▼ 1.5%

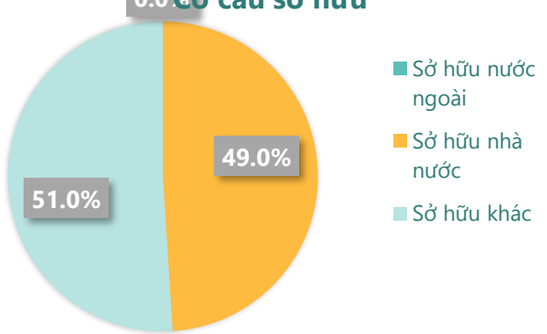
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 25,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,116
Số lượng CPLH (CP)	60,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,315
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.11)
EPS	535
P/E	34.7

DT thuần
6T 2025
227
tỷ VNĐ
YoY: ▼92.0| -28.7%

LN thuần
6T 2025
9.00
tỷ VNĐ
YoY: ▼13.5| -60.0%

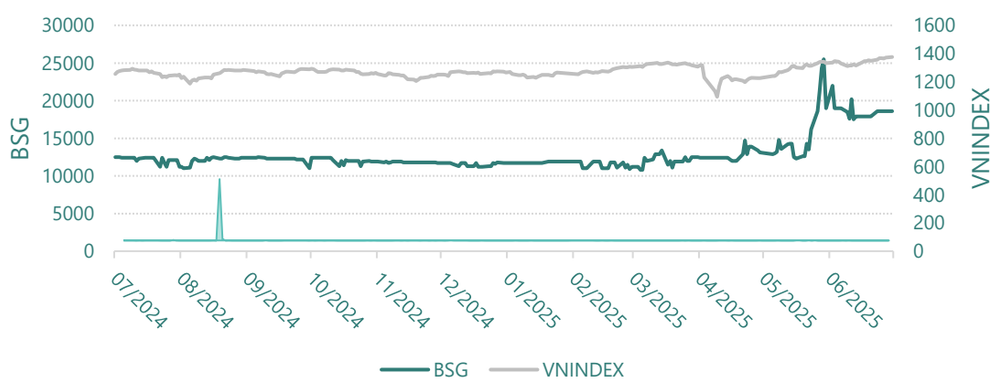
LN sau thuế
6T 2025
9.95
tỷ VNĐ
YoY: ▼12.8| -56.2%

Cơ cấu sở hữu

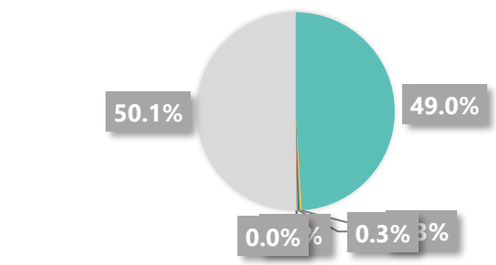


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

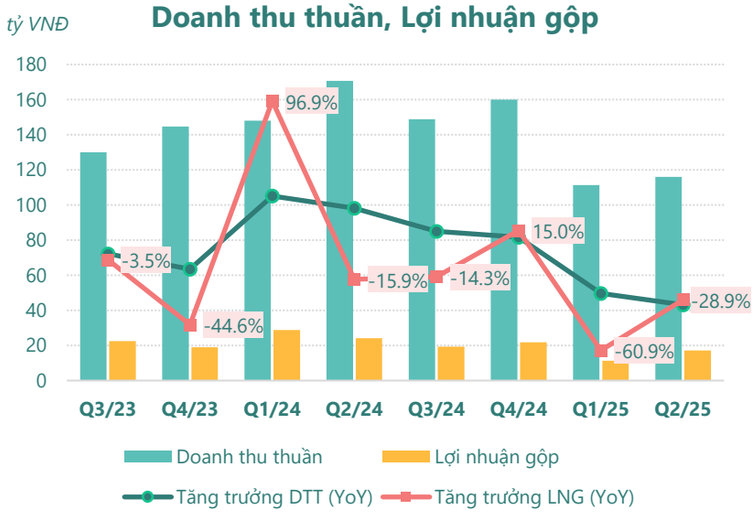


- Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - Công ty TNHH MTV
- Đoàn Minh Tâm
- Vũ Duy Anh
- Phạm Thị Lệ Thu
- Trần Thị Thanh Trúc

(Nguồn: fireant.vn)

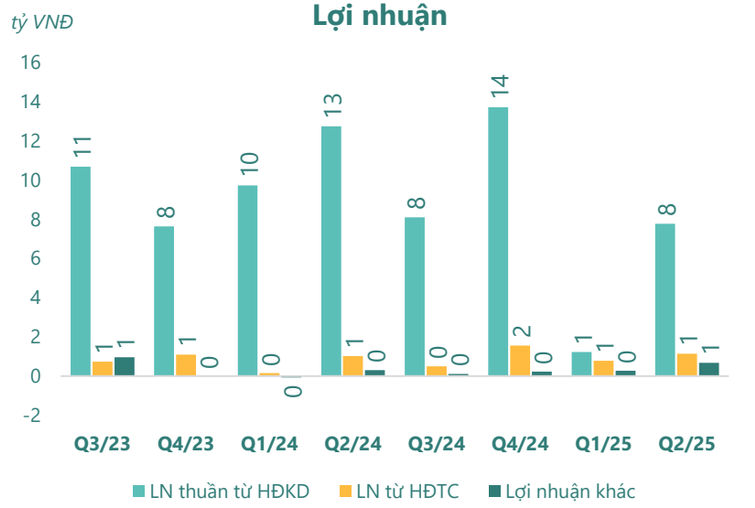
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



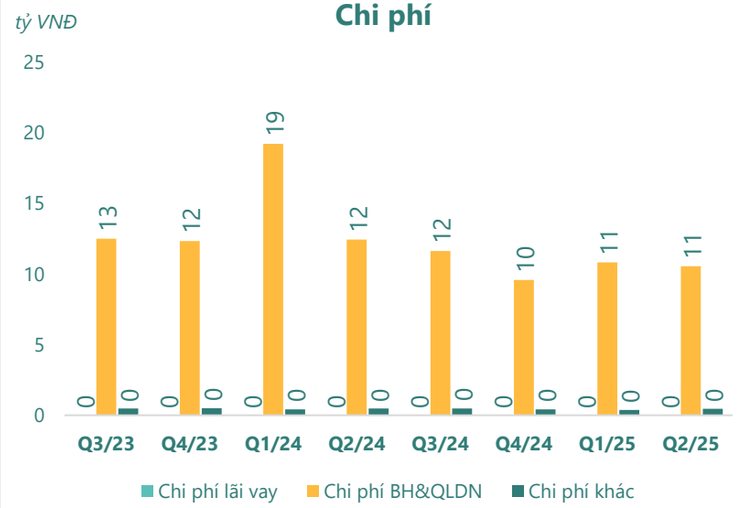
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



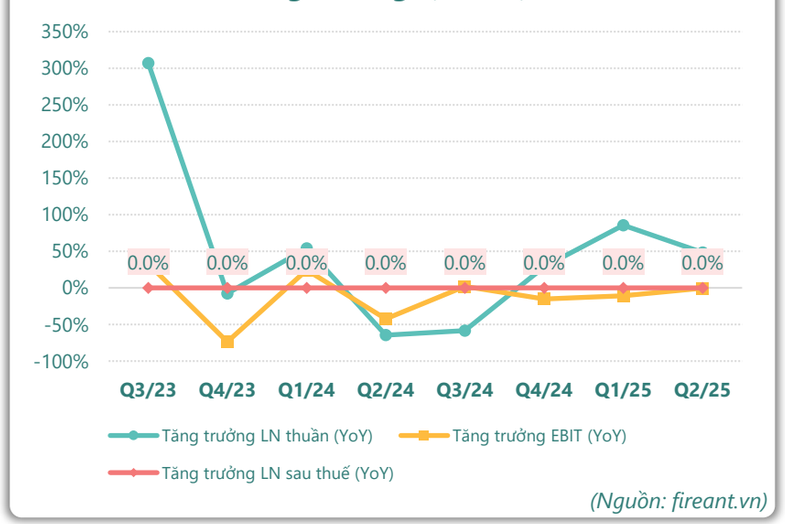
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



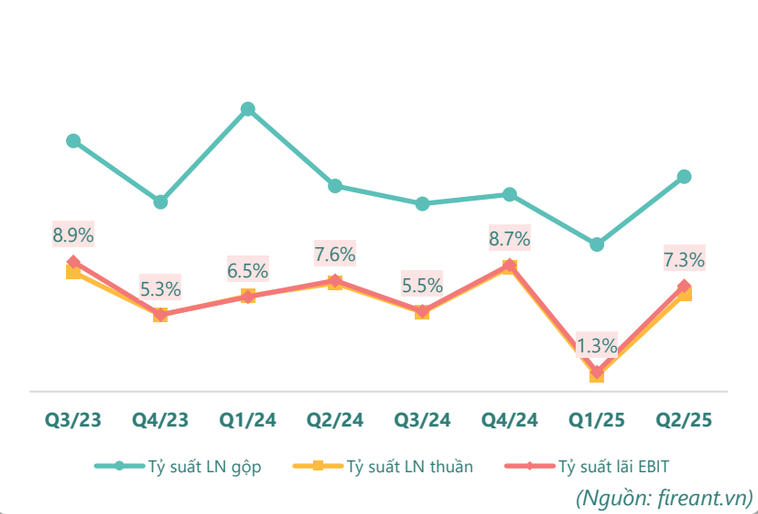
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



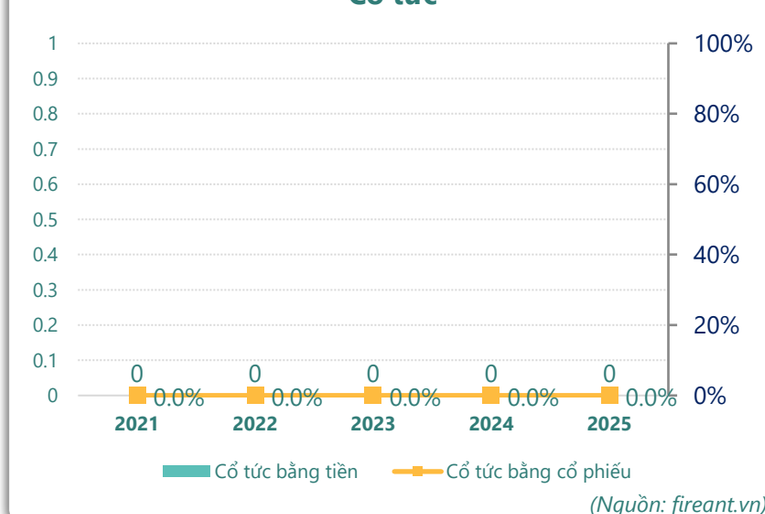
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

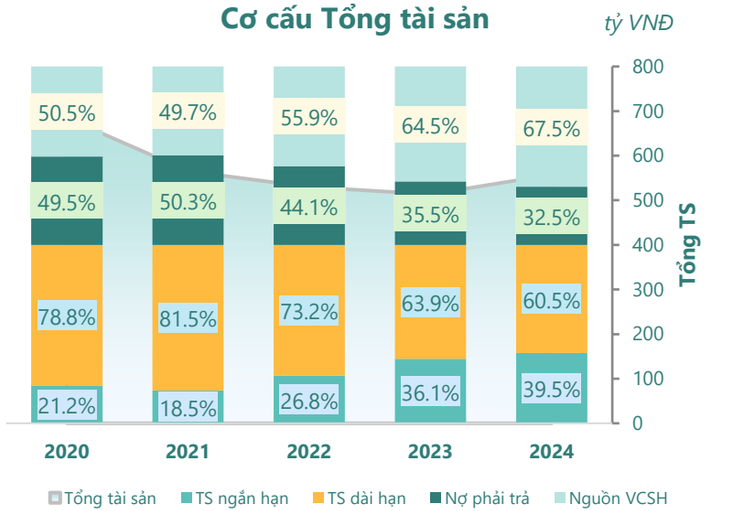
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

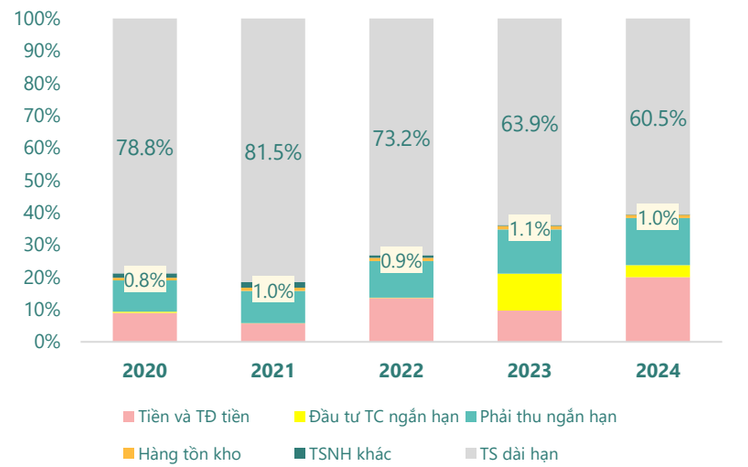
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



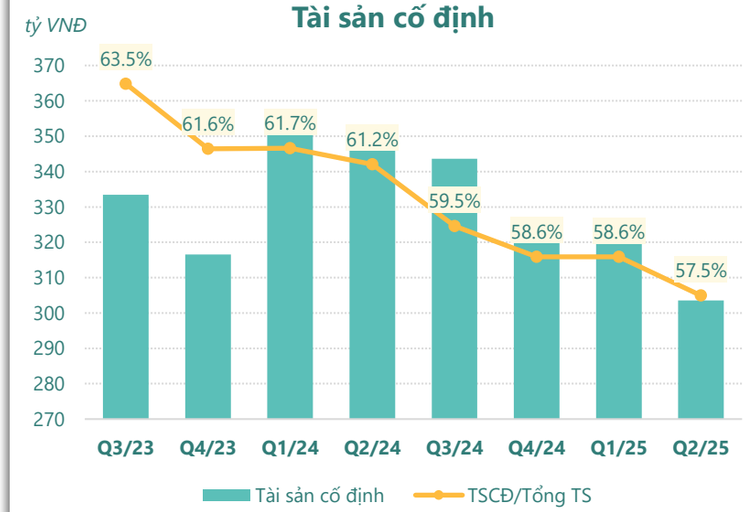
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



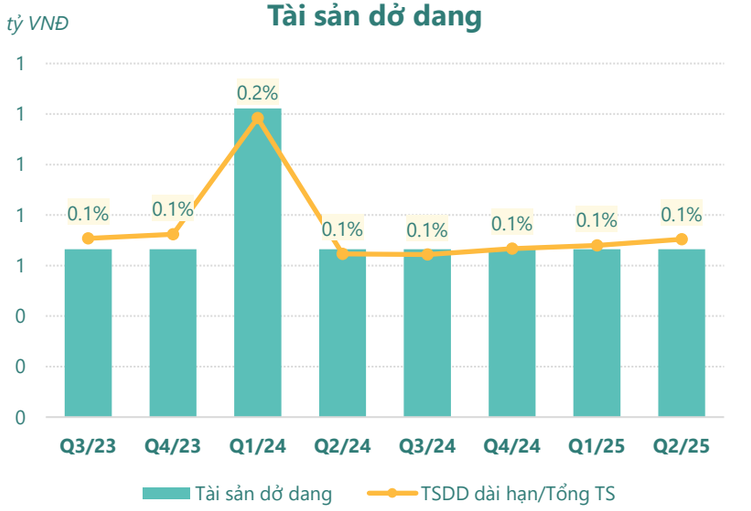
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



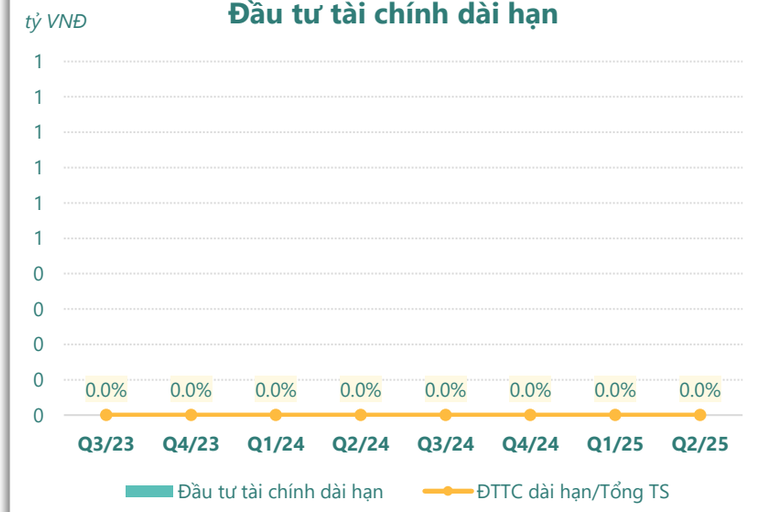
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



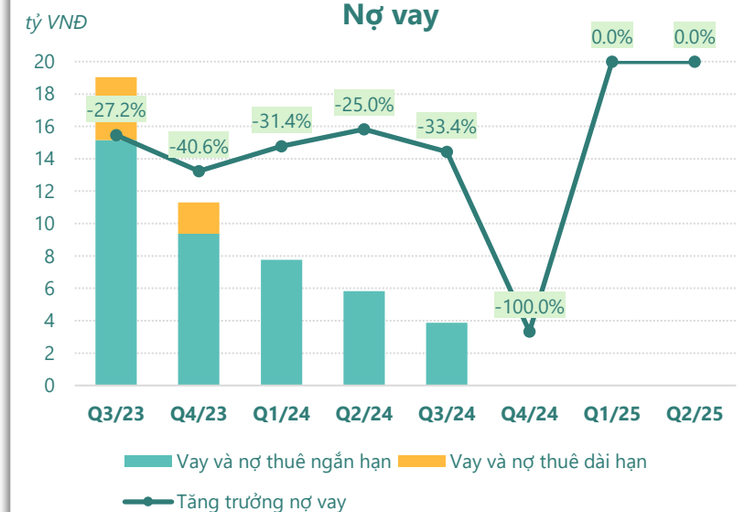
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

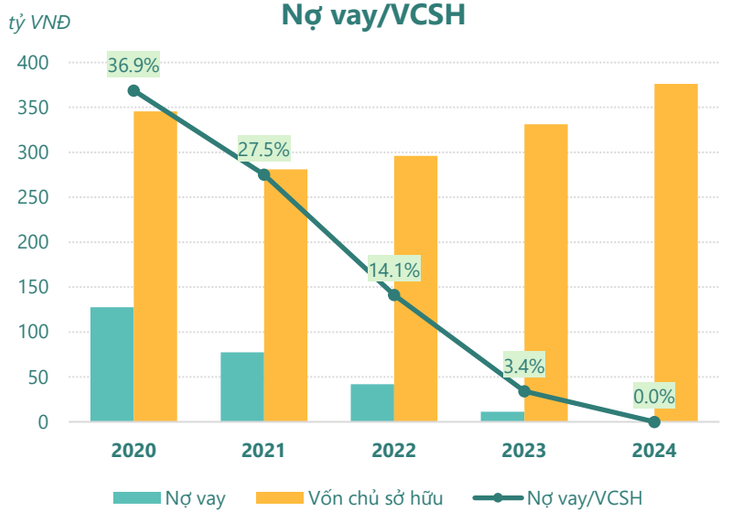
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

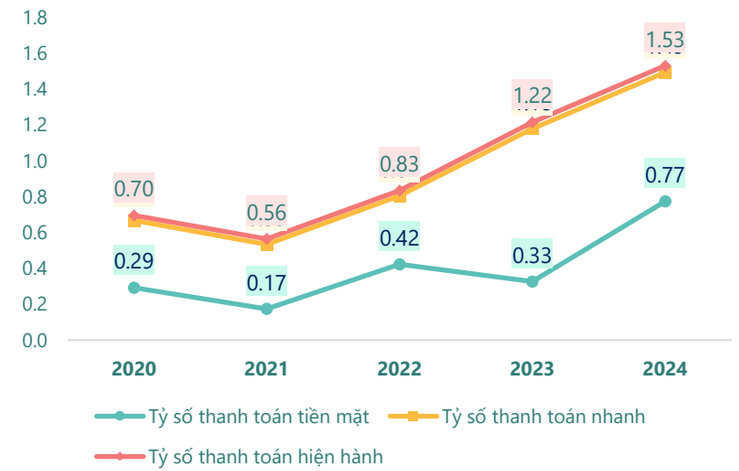
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



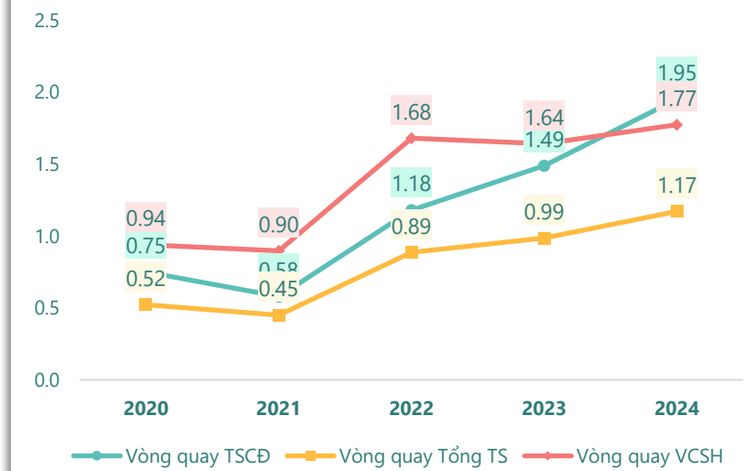
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



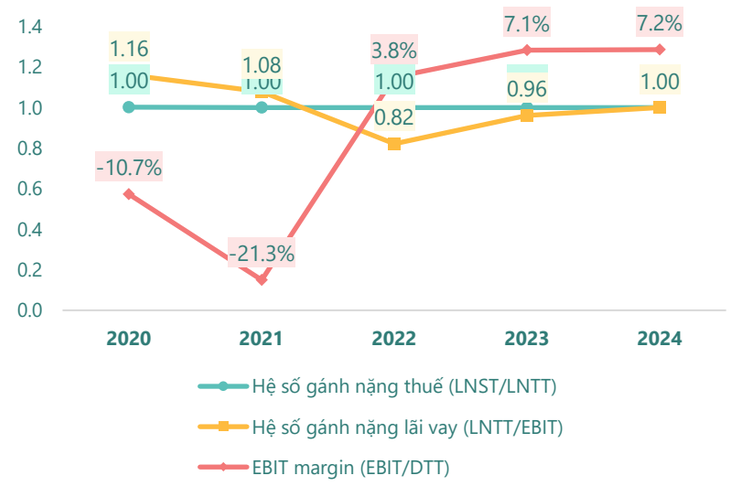
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



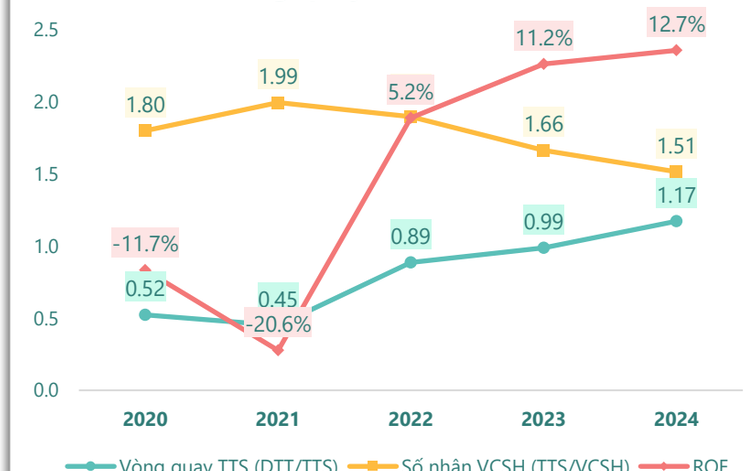
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



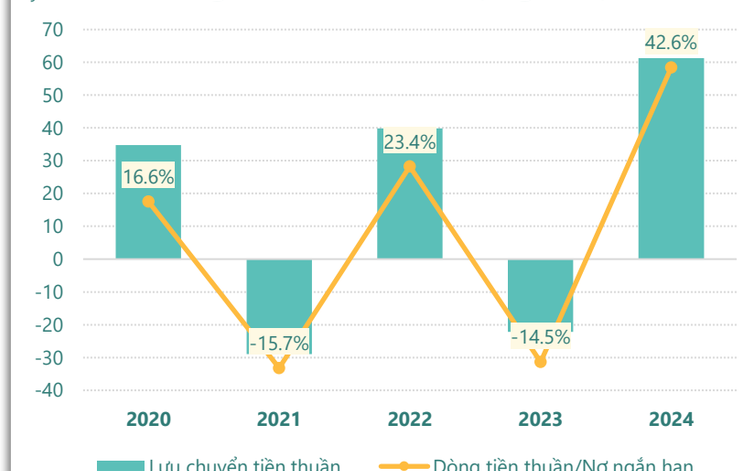
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**116**	**171**	**-32.2%**	**227**	**319**	**-28.7%**
Giá vốn hàng bán	98.8	146	-32.3%	199	266	-25.1%
Lợi nhuận gộp	17.2	24.2	-29.0%	28.5	53.0	-46.3%
Doanh thu HĐTC	1.15	1.09	5.2%	1.94	1.31	47.3%
Chi phí TC	0	0.07	-100%	0	0.15	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.36	0.80	-54.9%	0.70	1.40	-49.8%
Chi phí QLDN	**10.2**	**11.6**	**-12.1%**	**20.7**	**30.3**	**-31.7%**
LN thuần từ HĐKD	7.77	12.7	-38.8%	9.00	22.5	-60.0%
Lợi nhuận khác	**0.68**	**0.30**	**126%**	**0.95**	**0.23**	**317%**
LN trước thuế	8.45	13.0	-35.0%	9.95	22.7	-56.2%
Lợi nhuận sau thuế	**8.45**	**13.0**	**-35.0%**	**9.95**	**22.7**	**-56.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.45**	**13.0**	**-35.0%**	**9.95**	**22.7**	**-56.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	42.2	-1.84	51.7	25.9	-7.52	-64.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-57.6	29.1	-9.69	-7.04	-33.0	18.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.94	-3.55	-0.33	-5.48	0	0
Tiền đầu kỳ	50.0	32.5	56.2	97.9	111	70.8
Lưu chuyển tiền thuần	**-17.4**	**23.7**	**41.7**	**13.3**	**-40.5**	**-46.0**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	32.5	56.2	97.9	111	70.8	24.8

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**528**	**557**	**-5.3%**
Tài sản ngắn hạn	214	220	-2.7%
Tiền và tương đương tiền	24.8	111	-77.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.5	20.7	-1.1%
Phải thu ngắn hạn	162	81.5	98.1%
Hàng tồn kho	5.51	5.44	1.3%
Tài sản ngắn hạn khác	1.85	1.22	51.2%
Tài sản dài hạn	**314**	**337**	**-6.9%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	304	327	-7.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.66	0.66	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**9.64**	**10.0**	**-3.7%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	142	181	-21.7%
Nợ ngắn hạn	**117**	**144**	**-18.7%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	68.6	70.4	-2.5%
Nợ dài hạn	25.2	37.6	-33.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**386**	**376**	**2.6%**
Vốn chủ sở hữu	**386**	**376**	**2.6%**
Vốn điều lệ	600	600	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)